

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2021.

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Kim Cương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Thanh Huỳnh

2. Ông Nguyễn Văn Hải

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hùng Thâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy*** tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoài Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2020/HNGĐ-ST, ngày 17/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 13/4/2021, về việc "Xin ly hôn", giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Trương Ái T, sinh năm: 1998. (Có mặt)

Trú tại: Khu vực XV A, phường HL, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

*2. Bị đơn:* Nguyễn Trí H, sinh năm: 1995. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu vực XV A, phường HL, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Trương Ái T trình bày:

Chị T và anh H quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian sau đó được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn kéo dài không hàn

gắn lại được, anh H đã bỏ nhà đi hơn 03 tháng nay. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không hàn gắn lại được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Trí H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trương Tường V (giới tính: Nữ); sinh ngày 06/8/2015. Hiện nay con chung đang sống với chị T, sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Trí H trình bày: Bị đơn thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về năm đám cưới, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn đúng. Nay bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn do còn thương vợ thương con mong được hàn gắn tình cảm với nguyên đơn.

Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trương Ái T và anh Nguyễn Trí H được ly hôn. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trương Tường V cho nguyên đơn nuôi dưỡng; bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Trí H đã được tổng đạt đầy đủ tất cả các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian sau đó được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng lẫn nhau; mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn lại được nên anh chị đã ly thân với nhau hơn 03 tháng nay. Nhận thấy chị T và anh H

đã không sống chung trong một thời gian, anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn anh H theo quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung:

Có 01 con chung tên Nguyễn Trương Tường V (giới tính: Nữ); sinh ngày 06/8/2015. Nhận thấy hiện nay con chung đang sống với chị T nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Trí H không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trương Ái T được ly hôn anh Nguyễn Trí H.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trương Tường V, sinh ngày 06/8/2015 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Trí H không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trương Ái T phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008074 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND phường HL;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Huỳnh Kim Cương**